

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2009

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÍA NAM
NĂM 2008**

I. Lịch sử hoạt động của công ty

1. Quá trình phát triển:

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế giao thông vận tải Phía nam (gọi tắt là “ Công ty”) được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước : Công ty Khảo sát thiết kế giao thông vận tải phía nam được thành lập theo Quyết định số 912/QĐ/TCCB-LĐ ngày 25 tháng 3 năm 1995 của Bộ Giao thông vận tải, số đăng ký kinh doanh 102275 do Ủy ban kế hoạch TP Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 12 năm 1995 và theo Quyết định số 4625/QĐ/TCCB-LĐ ngày 31 tháng 12 năm 1995 của Bộ Giao thông vận tải về việc đổi tên Công ty Khảo sát thiết kế giao thông vận tải phía Nam thành Công ty Tư vấn thiết kế giao thông vận tải phía Nam, theo Quyết định số 4424/QĐ-BGTVT ngày 21/11/2005 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103004591 ngày 10 tháng 4 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất , ngày 27 tháng 9 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở chính của Công ty tại số 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Phường Bến Nghé – Q1 – TPHCM

Vốn điều lệ của Công ty là 22.610.000.000 đồng

2. Lĩnh vực kinh doanh:

- Khảo sát địa chất xây dựng công trình
- Khảo sát đo đạc xây dựng công trình
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm, đường sắt, đường bộ)
- Thiết kế kỹ thuật công trình hạ tầng đô thị
- Thiết kế công trình cấp thoát nước đô thị
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông(cầu, đường bộ)
- Tư vấn xây dựng
- Xây dựng công trình giao thông

3. Định hướng phát triển:

* *Mục tiêu chủ yếu của Công ty :* Mục tiêu quan trọng và lâu dài của Công ty là “ trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trên cả nước và khu vực trong lĩnh vực tư

vấn xây dựng, được khách hàng tin cậy và có thể sánh vai với các tổ chức tư vấn quốc tế”

* **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật viên để có thể tiếp thu và đưa vào ứng dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng
- Đảm bảo luôn cung cấp nguồn lực để thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng
- Nhãn hiệu và logo của Công ty trên mỗi sản phẩm chính là cam kết về chất lượng dịch vụ do Công ty cung cấp cho khách hàng.
- Toàn Công ty phấn đấu nỗ lực để luôn tăng sản lượng thực hiện, tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên, tăng tỷ lệ cổ tức cho cổ đông, bổ sung nguồn vốn để tái sản xuất, mở rộng đầu tư, quy mô sản xuất.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

1. Tình hình chung về hoạt động của Công ty trong năm :

Năm 2008 là năm khó khăn của các doanh nghiệp Việt Nam. Tình hình lạm phát tăng cao ở những tháng đầu năm, khủng hoảng kinh tế toàn cầu vào cuối năm cùng với các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế đất nước. Các doanh nghiệp trong ngành giao thông, trong đó có Tedi South, cũng không nằm ngoài ảnh hưởng bất lợi trên.

Nhưng được sự quan tâm và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ GTVT, sự giúp đỡ tạo điều kiện của các ngành, các địa phương, các công ty liên doanh và các tư vấn nước ngoài, đặc biệt sự nỗ lực vượt bậc của Lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV đã giúp Công ty thực hiện được một khối lượng lớn công việc KSTK trong năm 2008, tăng nguồn thu phục vụ sản xuất, tái đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và một phần gối đầu cho năm 2009.

Bên cạnh đó, Công ty không những duy trì tốt mối quan hệ với các đối tác cũ mà còn mở rộng thêm quan hệ với các khách hàng mới trong và ngoài nước cũng như tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động ra phía Bắc. Công ty tiếp tục khẳng định được năng lực của mình đối với Lãnh đạo Bộ GTVT, các địa phương ở khu vực miền Trung và miền Nam và đặc biệt đối với các Công ty tư vấn nước ngoài.

Trong năm qua, Công ty đã tham gia tư vấn KSTK và giám sát rất nhiều công trình giao thông cũng như dân dụng ở mọi miền đất nước, từ phía Bắc đến các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, các tỉnh Nam bộ; từ vùng núi như Lâm Đồng, Đắc Nông đến các tỉnh đồng bằng như Cần Thơ, Vĩnh Long, An Giang hay các vùng ven biển, hải đảo như Khánh Hòa, Phú Yên, Côn Đảo, Phú Quốc,... với các công trình trọng điểm như:

- Đường HCM đoạn Chơn Thành – Đức Hòa, đoạn Năm Căn – Đất Mũi; đoạn Mỹ An – Vàm Cống
- Nút giao Thân Cửu Nghĩa;
- Đường nối Diên Khánh – Khánh Vĩnh
- Dự án Khu đô thị mới Nhà Bè TP.HCM;
- Kết nối Đại lộ Đông Tây với cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây;
- Các đường trên đảo Phú Quốc;
- Đường sắt đô thị TP.HCM, Tuyến Bên Thành – Suối Tiên;

2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2008 với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau :
Đơn vị : triệu đ

STT	C h i t i ê u	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	Tỷ lệ thực hiện
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.000	69.580	109
2	Các khoản giảm trừ			
3	Doanh Thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	64.000	69.580	109
4	Giá Vốn Hàng hoá + CPQLDN	54.720	60.779	111
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.280	8.802	95
6	Doanh thu hoạt động tài chính	836	1.976	236
7	Chi phí tài chính			
	Trong đó : Chi phí lãi vay			
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp			
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.116	10.777	107
11	Thu nhập khác		239	
12	Chi phí khác			
13	Lợi nhuận khác		239	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.116	11.017	109
15	Thuế TNDN phải nộp	1.416	1.544	109
16	Lợi nhuận còn lại để phân phối	8.700	9.473	109
17	Tỷ lệ cổ tức	15%	18%	
18	Tổng số cổ phiếu phổ thông	2.261.000 CP	2.261.000 CP	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.847	4.189	

3. Tình hình đầu tư tài sản cố định năm 2008:

Trong năm toàn Công ty đã đầu tư gần 5tỷ đồng cho việc đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ khảo sát, thiết kế như :

- Máy xuyên tĩnh không dây của Thụy Điển
- Máy khoan địa chất HT- 150
- Máy toàn đạc điện tử Leica TC 1700
- Máy định vị Leica Model SR 530
- Phần mềm quản trị hành chính
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất : máy tính xách tay, máy vi tính, máy photo, máy in, máy chiếu ...

Tất cả các TSCĐ đều được sử dụng hiệu quả vào quá trình sản xuất của Công ty cũng như làm tăng năng lực kỹ thuật trong các hồ sơ đấu thầu của các dự án lớn.

4. Quan hệ với các đối tác:

Quan hệ với các đối tác trong nước và nước ngoài được duy trì và mở rộng góp phần tạo dựng uy tín ngày càng cao của Công ty trên thị trường dịch vụ tư vấn KSTK. Do vậy, ngoài nhiệm vụ của Bộ GTVT giao, Công ty đã được các địa phương, các Ngành và các tư vấn nước ngoài tín nhiệm ký kết hợp đồng mới.

5. Công tác tổ chức – hành chánh – nhân sự:

Tổng số người lao động tại Công ty hiện có là 365 người với 57 nữ, trong đó:

+ Tiến sĩ	: 02 người
+ Thạc sĩ	: 14 người.
+ Đại học	: 227 người
+ Công nhân kỹ thuật	: 66 người

Trong năm vừa qua, Công ty đã 02 lần sửa đổi Quy chế Tiền lương nhằm thực hiện chế độ đãi ngộ tốt hơn và giảm bớt khó khăn của người lao động trong bối cảnh giá cả tăng cao, góp phần thu hút và giữ chân những người có năng lực gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, việc thưởng Tết và lương tháng 13 vẫn được duy trì với mức cao hơn năm 2007.

Công ty cũng luôn khuyến khích và có chính sách thích hợp để CBCNV học tập nâng cao trình độ. 82 người được cử đi học và bồi dưỡng nghiệp vụ, 02 trường hợp được cử đi học Cao học.

Và cuối năm 2008 vừa qua, Công ty đã được tổ chức Bureau Veritas Certification Vietnam đánh giá lại và cấp chứng chỉ ISO 9001:2008. Đây là một thành tích rất đáng khích lệ của Công ty do chúng ta vẫn duy trì được hệ thống Quản lý chất lượng và đã đạt được tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trước đây.

Ngoài ra, trong năm vừa qua, Công ty đã tham gia ủng hộ việc xây dựng 01 căn nhà tình nghĩa tại tỉnh Đăk Nông, ủng hộ các quỹ bảo trợ của Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội xây dựng,... với tổng số tiền lên đến trên 62 triệu đồng. Điều này thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, xã hội.

6. Đánh giá tổng quát:

a. Những kết quả đạt được cần phát huy:

- + Tạo dựng và củng cố mối quan hệ tốt với các đối tác trong và ngoài nước.
- + Tinh thần và trách nhiệm cao trong thực hiện công việc của người lao động.
- + Công tác tổ chức lập hồ sơ đấu thầu KSTK có nhiều tiến bộ.
- + Tính chủ động và ý thức trách nhiệm trong công tác KSTK của các đơn vị từng bước được nâng cao.
- + Sản lượng và doanh thu tăng cao hơn năm 2007.

b. Những tồn tại cần khắc phục:

Trong năm 2008 Công ty đã thực hiện được một khối lượng lớn công việc tư vấn KSTK, đạt được những thành quả đáng khích lệ, song còn những vấn đề tồn tại cần khắc phục trong năm 2009. Cụ thể:

- + Các bộ phận quản lý cần thể hiện rõ nét hơn nữa vai trò tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong quản lý vĩ mô.
- + Tăng cường tính chủ động của các CNĐA để hạn chế đến mức thấp nhất các sai sót và đảm bảo tiến độ hoàn thành công trình.
- + Chủ động hơn nữa trong xây dựng nguồn nhân lực trình độ cao để đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe trong lĩnh vực tư vấn

7. Phương hướng phát triển năm 2009 :

7.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 :

a. Công tác tiếp thị và thực hiện công tác KSTK cụ thể:

- + Tập trung kiểm tra và thực hiện các khối lượng công việc còn lại của các hợp đồng đã ký trong năm 2007 và 2008 chuyển sang thực hiện trong năm 2009
- + Tập trung thực hiện ngay các hợp đồng đã được ký kết và các Dự án đã được Chủ đầu tư chấp thuận vào đầu năm 2009
- + Chủ động liên hệ, tìm hiểu thông tin để tham gia đấu thầu các gói thầu đã có chủ trương đầu tư và đã có Quyết định đầu tư cho các việc: Khảo sát và lập dự án đầu tư; Khảo sát và Thiết kế; Tư vấn giám sát xây dựng.
- + Tập trung chỉ đạo và thực hiện việc tìm kiếm công việc từ các đối tác cũ và đối tác mới tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long,
- + Chủ động và tích cực tìm hiểu thông tin về các dự án tại khu vực phía Bắc và miền Trung để tham gia đấu thầu, mở rộng thị trường để tạo điều kiện xây dựng và phát triển năng lực và uy tín của Chi nhánh phía Bắc. Trước mắt tập trung cho các Dự án đã nộp và đang lập hồ sơ quan tâm, Dự án Chủ đầu tư đã có ý kiến hợp tác giao nhiệm vụ thực hiện tại Hà Nội và vùng phụ cận.
- + Củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác đã có với các Tư vấn nước ngoài trong việc liên danh đấu thầu, tư vấn giám sát, cung cấp chuyên gia thực hiện các dự án trong nước, khu vực

b. Công tác QLCL và đảm bảo tiến độ:

- + Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh và hoàn thiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008.
- + Tăng cường công tác kiểm tra, soát xét hồ sơ KSTK và dự toán để giảm thiểu việc điều chỉnh và lập lại hồ sơ giao nộp.
- + Nâng cao trách nhiệm và chất lượng công tác chỉ đạo và điều hành của Ban lãnh đạo Công ty nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ. Đặc biệt với các dự án lớn và có kỹ thuật phức tạp.
- + Đầu tư chuẩn hóa việc áp dụng và sử dụng công nghệ KSTK có bản quyền.
- + Xây dựng và sớm đưa vào hoạt động Hệ thống quản lý mạng nội bộ trong toàn Công ty.

7.2. Kế hoạch tài chính năm 2009 :

7.2.1 . Kế hoạch phát hành cổ phiếu :

- Mục đích phát hành : Xây dựng văn phòng làm việc của công ty
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 22.610.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 32.784.000.000 đồng
- Phương thức phát hành : Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4 và Cán bộ chủ chốt trong Công ty, cụ thể như sau :

Số thứ tự	Đối tượng phát hành	Số cổ phần	Giá phát hành
1	Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 10:04	904.400	15.000 đ/cổ phần
2	Cán bộ chủ chốt trong Công ty	113.000	16.500 đ/cổ phần
Tổng cộng		1.017.400	

7.2.2. Kế hoạch Doanh thu - Lợi nhuận

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2009:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính : triệu đ	
	TH NĂM 2008	KH NĂM 2009
1. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	69.580	70.000
Trong đó : . HĐ các năm cũ	8.320	8.500
. HĐ của Cty CP	61.260	61.500
2. Giá vốn hàng bán + Chi phí QLDN	60.799	61.000
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	8.802	9.000
4. Doanh thu hoạt động tài chính + TN khác	2.215	900
5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.017	9.900
6. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.544	1.386
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.473	8.514

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2008 và năm 2009 :

Đơn vị tính : triệu đ

CHỈ TIÊU	TH NĂM 2008	KH NĂM 2009
1 Lợi nhuận thực hiện	11.017	9.900
2 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.473	8.514
3 Lợi nhuận để lại năm trước	2.271	2.964
4 Trích Quỹ phát triển sản xuất	1.540	1.380
5 Trích Quỹ dự phòng tài chính	1.170	1.100
6 Cổ tức chia cho các cổ đông	4.070	4.918
7 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.500	1.500
8 Trích Quỹ thưởng cho Ban điều hành Công ty	500	500
9 Lợi nhuận để lại	2.964	2.080
10 Tỷ lệ cổ tức	18%	15%
11 Tổng số cổ phiếu phổ thông	2.261.000	3.278.400

7.2.3. Kế hoạch đầu tư 2009 :

. Đầu tư dài hạn :

Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc tại khu 98/13 Ung Văn Khiêm trong Quý 2 năm 2009. Dự kiến văn phòng 5 tầng trên khu đất 462 m² với kinh phí đầu tư hơn 15 tỷ, bố trí khoảng 150- 200 CBCNV làm việc

. Đầu tư ngắn hạn : Đầu tư MMTB và Công nghệ KSTK trong năm 2009:

- Công ty đã ký hợp đồng đặt mua 2 máy toàn đạc Leicai TC 1103 cho XN Đường Bộ trị giá gần 370 tr; máy thủy chuẩn Leica DNA03 trị giá 170 tr
- Đầu tư máy khoan địa chất XY Kinh Thám trị giá khoảng 330tr
- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị văn phòng và trang thiết bị phục vụ sản xuất cho toàn Công ty năm 2009 dự kiến khoảng 1 tỷ đồng

7.2.4. Kế hoạch bảo toàn và phát triển vốn năm 2009 :

. Bảo toàn vốn cố định :

- Thực hiện chế độ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn các máy móc thiết bị chuyên dùng theo chế độ để duy trì năng lực sản xuất, đảm bảo cho TSCĐ không hư hỏng trước thời hạn
- Mua bảo hiểm tài sản có giá trị lớn như : ô tô, máy khoan, thiết bị đo đạc để phân tán rủi ro, mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công trình, tạo nguồn bù đắp các tổn thất xảy ra trong quá trình kinh doanh.
- Lập dự phòng giảm giá các khoản phải thu khó đòi, quá hạn thanh toán.

. Bảo toàn vốn lưu động :

- Tích cực đôn đốc thu hồi những khoản vốn bị chiếm dụng trong thanh toán công trình.
- Định kỳ đánh giá lại các khoản vốn bằng ngoại tệ của công ty theo tỷ giá thực tế để xác định giá trị hiện tại của vốn lưu động.
- Sử dụng quỹ dự phòng tài chính để bù đắp những thiếu hụt do lạm phát gây ra.

. Phát triển vốn :

- Quản lý Doanh thu và chi phí có hiệu quả để tạo ra lợi nhuận cao , tạo cơ sở trích lập các quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng tài chính
- Tận dụng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để bổ sung quỹ phát triển sản xuất, tăng năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động.

7.3. Công tác kế toán trong năm 2009 :

7.3.1. Hoàn thiện bộ máy kế toán Công ty :

- Tổ chức bộ máy kế toán công ty với cơ cấu tinh gọn, nhất quán từ Văn phòng công ty cho đến các đơn vị trực thuộc .
- Chế độ báo cáo, sổ sách, chứng từ kế toán thống nhất từ Văn phòng Công ty cho đến các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định hiện hành
- Nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện tác phong ứng xử của toàn bộ nhân viên kế toán

7.3.2. Công tác thu hồi công nợ :

- Tích cực phối hợp với Phòng QLKD và các đơn vị có liên quan trong Công ty hoàn tất các thủ tục nghiệm thu thanh toán công trình .
- Chủ động liên hệ với chủ đầu tư trong công tác tạm ứng, thanh toán kinh phí công trình.
- Tận thu những khoản nợ công trình tồn đọng lâu năm

7.3.3. Hỗ trợ nguồn lực cho các đơn vị trực thuộc:

- Chủ động tạm ứng và thanh toán chi phí công trình cho các đơn vị theo quy chế tài chính của công ty .
- Linh động đáp ứng nhu cầu về vốn cho các đơn vị trực thuộc phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

7.4. Kế hoạch về tổ chức, nhân sự, tiền lương:

- Cung ứng đủ nhân lực đáp ứng cho các dự án lớn đang thực hiện cho Tư vấn nước ngoài như Dự án Tuyến đường sắt Sài Gòn – Suối Tiên, dự án Đường cao tốc Long Thành Dầu Giây... thông qua đào tạo bồi dưỡng nhân lực sẵn có và tuyển chọn từ bên ngoài các kỹ sư giỏi đủ điều kiện hành nghề.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự chủ chốt của Công ty để phát huy hiệu quả lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp và chuyên môn hóa tại từng đơn vị.
- Tăng cường hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và đào tạo sau Đại học đối với kỹ sư giỏi, thuộc diện quy hoạch đào tạo của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phân phối tiền lương, thưởng và thu nhập hợp lý để phát huy năng lực của người lao động, đặc biệt có cơ chế trọng dụng, thu hút nhân tài bằng chính sách tiền lương và cơ hội phát triển nghề nghiệp.

III. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

IV. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC)
- Ý kiến kiểm toán độc lập : đã được trình bày trong báo cáo kiểm toán kèm theo

V. Cơ cấu tổ chức :

1. Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch HĐQT : Ông Bùi Văn Mộc – Thạc sỹ kỹ thuật
- Thành viên HĐQT : Ông Lương Văn Liêm - Cử nhân KT (bổ nhiệm ngày 12/4/2008)
- Thành viên HĐQT : Ông Đặng Thuật – Thạc sỹ kỹ thuật
- Thành viên HĐQT : Ông Đặng Minh Hải – Kỹ sư ĐB (bổ nhiệm ngày 12/4/2008)
- Thành viên HĐQT : Ông Hoàng Hải Hà – Kỹ sư Đường Bộ

2. Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban KS : Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Cử nhân Kinh tế
- Thành viên BKS : Ông Nguyễn Trường Xuân – Kỹ sư Cầu Đường
- Thành viên BKS : Bà Đậu Khánh Phương – Cử nhân Luật

3. Ban Điều hành Công ty :

- Tổng Giám đốc : Ông Bùi Văn Mộc – Thạc sỹ kỹ thuật
- Phó Tổng Giám đốc : Ông Nguyễn Kim Lăng – Kỹ sư Đường sắt
- Phó Tổng Giám đốc : Ông Trần Thuật – Thạc sỹ kỹ thuật
- Phó Tổng Giám đốc : Ông Lương Văn Liêm – Cử nhân kinh tế kế hoạch
- Kế toán trưởng : Bà Phạm Thị Hoàng Anh – Thạc sỹ kinh tế

VI. Thông tin về cổ đông Công ty :

1. Cổ đông Nhà nước : chiếm 30% vốn điều lệ Công ty : 678.300 cổ phần – Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
2. Cổ đông khác : chiếm 70% vốn điều lệ Công ty : 1.582.700 cổ phần , trong đó :
 - Cổ đông là doanh nghiệp : Công ty 7/5 sở hữu 59.500 cổ phần (2,63%)